TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA** Số:165/2023/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP. Thanh Hóa, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1973

- Bị đơn: Chị Lê Thị M2, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Phố LM, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***: anh Phạm Văn M và chị Lê Thị M2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Văn M và chị Lê Thị M2 thống nhất xác định anh chị có 02 con chung, là cháu Phạm Hoài Thu sinh ngày 17/02/1998 và cháu Phạm

Thị Thanh Thủy, sinh ngày 17/02/2003. Các cháu đã thành niên nên không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Văn M và chị Lê Thị M2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ngày 31/8/2023 Chị Lê Thị M2 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Vì vậy, đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị M2.

- Về án phí: Anh Phạm Văn M tự nguyện chịu toàn bộ *150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm . Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí sốAA/2021/0002861 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh M đã nộp đủ.

Trả lại cho chị Lê Thị M2 số tiền 25.567.770 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí sốAA/2021/0002957 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Thanh Hóa ;
- Chi cục THADS Tp. Thanh Hóa ;
- UBND phường Đông Hải, Tp. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân